

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 10/2019/HS-ST

Ngày 19 - 4 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Nhi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Phạm Danh Hiếu**

2/ Ông **Trần Công Mẫn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa: Ông **Võ Minh Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Tấn Đ (tên thường gọi: Lúa), sinh năm 1983 tại thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: số 200, VDL, khu phố B, phường M, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang, nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Ngọc Đ, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1950; vợ, con: chưa có; tiền án: 02 lần như sau:

Lần 1: Năm 2003, phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tại bản án phúc thẩm số 2580/HSPT ngày 30/9/2003 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Huỳnh Tấn Đ 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2003, chấp hành xong năm 2009 (đã xóa án tích).

Lần 02: Năm 2011, phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tại Bản án số 39/2011/HSST ngày 26/9/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công Công, tỉnh Tiền Giang đã xử phạt Huỳnh Tấn Đ 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2011, chấp hành xong năm 2017 (chưa được xóa án tích).

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/8/2018, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Trần Nhật K, sinh năm 1992 tại thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp BT, xã PT, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở hiện nay: số 21A, TKH, khu phố M, phường H, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1967 và bà Trần Thị T, sinh năm 1970; vợ, con: chưa có.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày ngày 27/8/2018, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Thanh H, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 10, ấp VK, xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Người làm chứng: Trần Minh P, sinh năm: 1986 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp PQ, xã YL, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 26/8/2018, bị cáo K sử dụng xe mô tô hai bánh mang biển kiểm soát 59M1-228.82 chở bị cáo Đ đi đến cổng bến xe Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo Đ xuống xe và đưa cho bị cáo K 2.000.000 đồng nhờ bị cáo K đi mua ma túy. Sau đó, bị cáo Đ đi vào bên trong bến xe Quận 8 gặp một người phụ nữ tên M (không rõ họ và địa chỉ) mua 7.000.000 đồng ma túy Heroine và 04 liều ma túy đá với giá 80.000 đồng (20.000đ/liều). bị cáo Đ lấy một phần ma túy Heroine cho vào ống kim tiêm rồi đi vào nhà vệ sinh ở góc bến xe Quận 8 để sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, bị cáo Đ điện thoại cho bị cáo K đến để chở đi về thị xã GC.

Bị cáo K sau khi nhận 2.000.000 đồng của bị cáo Đ đưa thì đi đến cây xăng gần bến xe Quận 8 gặp một người tên T (không rõ họ và địa chỉ) mua 3.000.000 đồng ma túy đá (trong đó 2.000.000 đồng là tiền của bị cáo Đ và 1.000.000 đồng là tiền của bị cáo K). Sau khi mua ma túy xong, bị cáo K quay lại bến xe Quận 8 chở bị cáo Đ đi về. Trên đường về, bị cáo K đưa cho bị cáo Đ một bịch ma túy đá. Bị cáo Đ lấy bịch ma túy bỏ vào vỏ bao thuốc lá hiệu JET cùng với số ma túy bị cáo Đ đã mua trước đó để cất giữ.

Đến 23 giờ 20 phút cùng ngày, 02 bị cáo đi về đến Trạm thu phí cầu Mỹ Lợi thuộc ấp HR, xã BĐ, thị xã GC thì bị Công an thị xã Gò Công kiểm tra, bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ số tang vật gồm: 01 bịch ni-lông được dán kín một đầu, bên trong có chứa chất tinh thể trong suốt (bị cáo Đ và bị cáo K khai là ma túy tổng hợp); 04 đoạn ống mũ màu hồng sọc trắng được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể trong suốt (bị cáo Đ khai là ma túy tổng hợp); 01 bịch ni-lông được dán kín một đầu, bên trong có chứa 04 cục chất bột màu trắng (bị cáo Đ khai là ma túy loại Heroine). Tất cả đã được niêm phong có chữ ký xác nhận của bị cáo Đ, bị cáo K và có sự chứng kiến của anh Trần Minh P; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET; 02 ống kim tiêm bằng mũ có nắp đậy màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE A1688 màu vàng, đã qua sử dụng (còn SIM trong máy); 01 điện thoại NOKIA C101 màu đen bạc, đã qua sử dụng (còn SIM trong máy); 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J730G màu xanh bạc, đã qua sử dụng (còn SIM trong máy); 01 dao bấm bằng kim loại; 01 xe mô tô hai bánh mang biển kiểm soát 59M1-228.82.

Theo Bản kết luận giám định số 152/KLGD-PC09 ngày 28/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang:

- Mẫu tinh thể trong suốt trong 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong một bì thư được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Huỳnh Tấn Đ (ĐT), Nguyễn Trần Nhật K (ĐT) và Trần Minh P (Nhân chứng); gửi giám định là ma túy, có khối lượng 20,0089 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể trong suốt trong 04 (bốn) đoạn ống mũ màu hồng sọc trắng được hàn kín, cùng để trong một bì thư niêm phong như đã nêu trên; gửi giám định không tìm thấy thành phần chất ma túy, có khối lượng 0,3086 gam.

- Mẫu 04 (bốn) cục chất bột màu trắng trong 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín, cùng để trong một bì thư niêm phong như đã nêu trên; gửi giám định là ma túy, có khối lượng 9,9451 gam, loại Heroine.

Tại cáo trạng số 06/KSĐT-KT ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Huỳnh Tấn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Nguyễn Trần Nhật K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện, không có ý kiến tranh luận bổ sung. Các bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tấn Đ và bị cáo Nguyễn Trần Nhật K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Đối với bị cáo Đ: Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249; điều 38; điểm s khoản 1 điều 51 và điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Đ từ 11 (*mười một*) năm đến 12 (*mười hai*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2018.

- Đối với bị cáo K: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo K từ 07 (*bảy*) năm đến 08 (*tám*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2018.

- Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 2, khoản 3 điều 35, khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Đ, bị cáo K mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Thanh H: Qua điều tra, anh H xác định anh là người đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sở hữu xe biển kiểm soát 60B5-69569 nhưng anh đã bán xe cho người khác từ tháng 12/2017 (chưa làm thủ tục sang tên). Anh H không yêu cầu gì đối với chiếc xe nên không xem xét.

- Về tang vật (hiện đang tạm giữ):

Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

* Đối với: 01 gói niêm phong vụ số: 152 ngày 28/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang; người chứng kiến Trần Minh Phước, giám định viên Nguyễn Thanh Tr; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET; 02 ống kim tiêm bằng mũ có

nắp đầy màu đỏ; một dao bấm bằng kim loại; đây là ma túy và dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

* Đối với 01 điện thoại di động hiệu IPHONE A1688 màu vàng, đã qua sử dụng (còn SIM trong máy); 01 điện thoại di động hiệu NOKIA C101 màu đen bạc, đã qua sử dụng (còn SIM trong máy) là tài sản của bị cáo Đ; không phải là công cụ phạm tội nên trả lại cho bị cáo Đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Đối với 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J730G màu xanh bạc, đã qua sử dụng (còn SIM trong máy) là tài sản của bị cáo K, không phải là công cụ phạm tội nên trả lại cho bị cáo K nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Đối với 01 xe mô tô hai bánh mang biển kiểm soát 59M1-228.82, số máy F124128686, số khung RU120UA28686. Qua điều tra xác định được bị cáo Khoa là chủ sử dụng hợp pháp xe mô tô hai bánh mang biển kiểm soát 59M1-228.82. Do đây là phương tiện phạm tội, có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội; Buộc bị cáo Đạt, bị cáo Khoa mỗi bị cáo nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Các bị cáo trình bày: Các bị cáo rất ăn năn hối hận về việc làm của mình; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Gò Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận do có sử dụng ma túy từ trước nên ngày 26/8/2018 đã cùng đi mua, tàng trữ ma túy để sử dụng và bị bắt quả tang.

* Đối với bị cáo Đ: Theo Bản kết luận giám định số 152/KLGD-PC09 ngày 28/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang:

- Mẫu tinh thể trong suốt trong 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong một bì thư được niêm phong có các chữ ký, chữ ghi họ tên: Huỳnh Tấn Đ (ĐT), Nguyễn Trần Nhật K (ĐT) và Trần Minh P (Nhân chứng) là loại Methamphetamine có khối lượng 20,0089 gam.

- Mẫu 04 (bốn) cục chất bột màu trắng trong 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín, cùng để trong một bì thư niêm phong như đã nêu trên; gửi giám định là ma túy, có khối lượng 9,9451 gam, loại Heroine.

- Đối với mẫu tinh thể trong suốt trong 04 (bốn) đoạn ống mũ màu hồng sọc trắng được hàn kín, có khối lượng 0,3086 gam, qua giám định không tìm thấy thành phần chất ma túy nhưng khi mua thì bị cáo Đạt nghĩ đó là ma túy đá nên cũng phải chịu trách nhiệm như tàng trữ ma túy thật.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy mà bị cáo Đ tàng trữ là 30,2626 gam.

* Riêng bị cáo K: Do đã trực tiếp mua 01 (một) gói ma túy đá loại Methamphetamine, có khối lượng 20,0089 gam nên phải chịu trách nhiệm về khối lượng ma túy mà K đã tàng trữ.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249; bị cáo K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục răn đe và phòng chống tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

* Đối với bị cáo Đ: Năm 2011, bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tại Bản án số 39/2011/HSST ngày 26/9/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công Công, tỉnh Tiền Giang đã xử phạt bị Cáo Đ 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2011; chấp hành xong năm 2017. Đến ngày 28/8/2018, bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại cố ý phạm tội rất nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Đối với bị cáo K: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

* Đối với bị cáo Đ: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo từng có 02 tiền án về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. 01 bản án thì hành xong năm 2009, đương nhiên được xóa án tích; 01 bản án với hình phạt 09 năm tù, thì hành xong năm 2017 nên chưa được xóa án tích. Từ những cơ sở nêu trên cho thấy bị cáo là người có nhân thân không tốt. Tuy nhiên, trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, khi lượng hình.

* Đối với bị cáo K: Hội đồng xét xử nhận thấy trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử; bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của bị cáo; bị cáo có người thân (ông Nội) là người có công với đất nước, là đảng viên, trong công tác lập nhiều thành tích được khen tặng, bản thân bị cáo là công dân hoàn thành nghĩa vụ với tổ quốc. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đ và bị cáo K tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích là để sử dụng; không có mục đích kinh doanh, thu lợi nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong vụ số: 152 ngày 28/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang; người chứng kiến Trần Minh P; giám định viên Nguyễn Thanh Trường; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET; 02 ống kim tiêm bằng mủ có nắp đậy màu đỏ; 01 dao bấm bằng kim loại. Đây là chất ma túy, chất các bị cáo nghĩ là ma túy và các vật dụng dùng để cất giấu, sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 xe mô tô hai bánh mang biển số kiểm soát 59M1-228.82, số máy F124128686, số khung RU120UA28686; đây là phương tiện các bị cáo sử dụng khi phạm tội, có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu IPHONE A1688 màu vàng, đã qua sử dụng (còn SIM trong máy); 01 điện thoại di động hiệu NOKIA C101 màu đen bạc, đã qua sử dụng (còn SIM trong máy); 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J730G màu xanh bạc, đã qua sử dụng (còn SIM trong máy) là tài sản của 2 bị cáo; đây không phải là phương tiện, công cụ phạm tội nên trả lại cho các bị cáo. Tuy nhiên, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

- Điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tấn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn Đ 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2018.

- Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần Nhật K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Nhật K 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2018.

2. Về vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong vụ số 152 ngày 28/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang; người chứng kiến Trần Minh P; giám định viên Nguyễn Thanh Trường; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET; 02 ống kim tiêm bằng mủ có nắp đậy màu đỏ; 01 dao bấm bằng kim loại.

- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước: 01 xe mô tô hai bánh mang biển số kiểm soát 59M1-228.82, số máy F124128686, số khung RU120UA28686;

- Trả cho bị cáo Huỳnh Tấn Đ: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE A1688 màu vàng, đã qua sử dụng (còn SIM trong máy); 01 điện thoại di động hiệu NOKIA C101 màu đen, đã qua sử dụng (còn SIM trong máy); tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Trần Nhật K: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J730G màu xanh bạc, đã qua sử dụng (còn SIM trong máy); tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 12/4/2019 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra thị xã Gò Công và Chi cục Thi hành án thị xã Gò Công).

Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Huỳnh Tấn Đ, Nguyễn Trần Nhật K mỗi bị cáo nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân TXGC;
- Viện kiểm sát nhân dân T. TG;
- Chi cục Thi hành án dân sự TXGC;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TXGC;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Nhi